TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1309/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21/4/2022
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THỦ ĐỨC, TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Tình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Lượng
2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký Tòa án: Ông Lê Hoàng Quân, là Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn – kiểm sát viên.

Trong ngày 21/4/2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (trụ sở 3) – địa chỉ: 18 đường số 6, khu phố 5, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1843/TB-TLVA ngày 22/12/2021 về việc "Tranh chấp ly hôn"; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1049/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/3/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 1804/2022/QĐST-DS ngày 31/3/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Viết T, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: 16D đường P, tổ dân phố A, khu phố L, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Phương A, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: 16D đường P, tổ dân phố A, khu phố L, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Vũ Viết T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Chị Nguyễn Phương A tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2020 có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn ngày 17/09/2020 tại Ủy ban nhân phường G, quận N, thành phố Hải Phòng. Sau khi tiến tới hôn nhân vợ chồng về chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 5 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là: Vợ chồng không chung quan điểm sống, lừa dối nhau, không thể hòa giải được. Vì vậy anh xác định tình cảm với chị Phương A không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh T khai không có

Về tài sản chung: Anh T khai không có

Về nợ chung: Anh T khai không có

Bị đơn chị Nguyễn Phương A (vắng mặt không có lời khai)

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật; về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn không chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa theo đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Viết T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án. Bị đơn chị Nguyễn Phương A cư trú tại địa chỉ 16D đường P, tổ dân phố A, khu phố L, phường L, thành phố T; nên thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự này theo trình tự sơ thẩm là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức; được pháp luật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp. Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo thể hiện; anh Vũ Viết T yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Phương A, thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về ly hôn", là loại tranh chấp được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Bị đơn chị Nguyễn Phương A. Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án số 1843/TB-TLVA ngày 22/12/2021 cho chị Phương A, nhưng hết thời hạn được quy định tại Điều 174 và Điều 175 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chị Phương A vẫn không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Anh T; Tòa án tiếp tục triệu tập và thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị Phương A vào ngày 10/02/2022, nhưng chị Phương A vẫn vắng mặt tại tòa mà không có lý do chính đáng; Anh T là nguyên đơn trong vụ án có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Ngày 03/3/2022 Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đồng thời triệu tập chị Phương A tham gia phiên tòa vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 31/3/2022 nhưng tại phiên tòa chị Phương A vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử sau khi thảo luận quyết định hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa vào ngày hôm nay (21/4/2022), nhưng chị Phương A vẫn vắng mặt tại tòa mà không có lý do chính đáng; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phương A là phù hợp, được pháp luật quy định tại Điều 227, Điều 233 và Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4]. Tại phiên tòa anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dụng giải quyết vụ án và yêu cầu của đương sự:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 17/09/2020 của Ủy ban nhân dân phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; thì quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Phương A là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận; trong quá trình giải quyết vụ án chị Phương A vắng mặt, nên Tòa án không thể làm rõ giữa anh T và chị Phương A có những mâu thuẫn gì; tuy nhiên chị Phương A không đến tòa để giải quyết coi như từ bỏ yêu cầu đoàn tụ gia đình, nếu kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị Phương A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Anh T khai không có

[2.3]. Về tài sản chung: Anh T khai không có.

[2.4]. Về nợ chung: Anh T khai không có.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng Anh T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, 53, 56 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Vũ Viết T tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Viết T và chị Nguyễn Phương A (giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 17/09/2020 của Ủy ban nhân dân phường G, quận N, thành phố Hải Phòng không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Anh T khai không có.

- Về tài sản chung: Anh T khai không có

- Về nợ chung: Anh T khai không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng Anh T phải chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0025042 ngày 15/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân Tp. Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

4. Quyền yêu cầu thi hành án. "Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 6; 7; 7a,

7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)”./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- CC Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự
- Ủy ban nhân dân G,
quận N, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Công Tình